TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** TỈNH BÌNH PHƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 16/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hưng
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Điểu Phương
Ông Nguyễn Khắc Thế

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Toản - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Việt H**, sinh năm 2002 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc B, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1973; bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 cho đến nay - Có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* anh Lê Huỳnh A, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước – Có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai – Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Việt H là nhân viên của đại lý cám gạo "T" tại khu phố F, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước do vợ chồng anh Lê Huỳnh A và chị Lê Hồng V làm chủ từ cuối năm 2022. Do đã nhiều lần nhờ bị cáo mang tiền đến ngân hàng Á (A1) để chuyển vào số tài khoản 911227788 cho vợ mình là chị Lê Hồng V nên vào khoảng 08 giờ ngày 30/5/2024, tại quầy thu ngân của cửa hàng, anh Lê Huỳnh A tiếp tục đưa cho bị cáo số tiền 380.000.000 (ba trăm tám mươi

triệu) đồng được cột riêng từng mệnh giá bằng sợi dây thun màu vàng. Trong đó: có 200 tờ tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, 550 tờ tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, 600 tờ tiền mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng và 200 tờ tiền 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, tất cả được đựng trong 01 bịch nylong màu đen. Sau khi mở ra xem và xác nhận bên trong có số tiền trên thì bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Winner màu trắng biển số 74G1-210.45 của mình đi đến ngân hàng. Trên đường đi bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên để tiêu xài cá nhân, do đó bị cáo không đến Ngân hàng để chuyển tiền cho chị V mà điều khiển xe mô tô về chỗ ở của bị cáo tại nhà nghỉ "N" thuộc khu phố A, phường P, thị xã P để lấy đồ đạc cá nhân rồi bỏ đi khỏi thị xã P.

Sau khi bị cáo mang tiền đi khoảng 30 phút thì anh Huỳnh A gọi điện cho chị V hỏi tiền vào tài khoản chưa thì chị V nói chưa nhận được nên anh Huỳnh A đã gọi điện thoại cho bị cáo nhưng không liên lạc được. Nghi ngờ bị cáo đã lấy số tiền của mình nên anh Huỳnh A đến nhà nghỉ "Như Quỳnh" nơi thuê trọ của bị cáo để tìm bị cáo nhưng bị cáo đã bỏ trốn nên anh Huỳnh A đến Công an phường L trình báo sự việc.

Quá trình tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tiến hành truy tìm bị cáo, biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên ngày 21/7/2024, bị cáo đã đến cơ quan Công an thị xã P đầu thú và tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với số tiền 380.000.000 (ba trăm tám mươi triệu) đồng, bị cáo đã tác động và được bà Hoàng Thị Đ (dì ruột của bị cáo) cho bị cáo mượn để trả lại cho anh Lê Huỳnh A, anh Huỳnh A không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 380.000.000 (ba trăm tám mươi triệu) đồng bà Hoàng Thị Đ cho bị cáo mượn để trả lại cho anh Lê Huỳnh A, bà Đ cho rằng đó là việc vay mượn riêng giữa bà và bị cáo nên bà Đ không yêu cầu bị cáo phải trả trong vụ án này.

Đối với xe mô tô hiệu Honda loại Winner màu trắng biển số 74G1-210.45 do bị cáo đứng tên chủ sở hữu do không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch với giá 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng vào tháng 7 năm 2023 do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số: 59/CTr-VKS-PL ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Việt H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Việt H phạm tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".* Áp dụng khoản 3 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm

2017: Xử phạt bị cáo Trần Việt H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo một mức án nhẹ nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội để trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 30/5/2023, bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của anh Lê Huỳnh A khi nhờ bị cáo mang số tiền 380.000.000 (ba trăm tám mươi triệu) đồng đến Ngân hàng Á (A1) gửi vào tài khoản cho chị Lê Hồng V, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên nên nhằm mục đích tiêu sài cá nhân, do đó sau khi bị cáo nhận được số tiền 380.000.000 (ba trăm tám mươi triệu) đồng từ anh Lê Huỳnh A bị cáo đã điều khiển xe mô tô mang theo số tiền 380.000.000 đồng và bỏ đi khỏi địa phương. Như vậy Hành vi của bị cáo Trần Việt H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét bị cáo hoàn toàn ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương

xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính có thu nhập trong gia đình, bản thân đang trực tiếp nuôi dưỡng mẹ già, ngoài ra gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét về hành vi, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Vật chứng vụ án: Không đặt ra xem xét.

[9]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc và nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[10]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Trần Việt H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".*

- Áp dụng: khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54 và Điều 38 (Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Việt H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữa tạm giam ngày 21/7/2024.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Việt H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND thị xã Phước Long (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- CCTHADS thị xã Phước Long (01);
- Công an thị xã Phước Long (01);
- Bị cáo (01);
- Những người tham gia tố tụng (02);
- Lưu HSVA (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Hưng